BẢN TIN PHÁP LUẬT

**Tháng 01 /2020**

*(Tổng hợp bởi Ban PC)*

Bản tin Pháp luật phần 1 tháng 01/2020 giới thiệu một số luật, văn bản quy phạm pháp luật, chính sách mới có hiệu lực đầu tháng 01/ 2020 như sau:

1. **Các văn bản về hàng không**
2. **Quy định tuổi của tàu bay đã qua sử dụng nhập khẩu vào Việt Nam**

Nghị định [89/2019/NĐ-CP](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=198331) của Chính phủ ban hành ngày 15/11/2019, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [92/2016/NĐ-CP](http://http/vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=185651) ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020. Nghị định quy định tuổi của tàu bay đã qua sử dụng nhập khẩu vào Việt Nam: Đối với tàu bay thực hiện vận chuyển hành khách không quá 10 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào Việt Nam theo hợp đồng mua, thuê mua; không quá 20 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê. Riêng đối với tàu bay trực thăng không quá 25 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê;

Đối với tàu bay vận chuyển hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, kinh doanh hàng không chung: Không quá 15 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào Việt Nam theo hợp đồng mua, thuê mua; không quá 25 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê;

Các loại tàu bay khác ngoài quy định nêu trên: Không quá 20 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm nhập khẩu vào Việt Nam theo hợp đồng mua, thuê mua; không quá 30 năm tính từ ngày xuất xưởng đến thời điểm kết thúc hợp đồng thuê.

Tàu bay nhập khẩu vào Việt Nam được Cục Hàng không liên bang Mỹ (FAA) hoặc Cơ quan an toàn hàng không châu Âu (EASA) hoặc Nhà chức trách hàng không Việt Nam cấp Chứng chỉ loại tàu bay.

Chi tiết xem tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/Nghi-dinh-89-2019-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-92-2016-ND-CP-30-2013-ND-CP-428535.aspx>

1. **Nhà nước quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không**

Thông tư [53/2019/TT-BGTVT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=53%2f2019%2fTT-BGTVT&area=2&type=0&lan=1&match=False&sort=2&vc=True) của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 31/12/2019, quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam, có hiệu lực 15/3/2020.

bổ sung thêm 2 dịch vụ hàng không do Nhà nước quy định mức giá gồm:
- Dịch vụ điều hành bay đi, đến;

- Dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý,
03 dịch vụ khác do Nhà nước quy định mức giá vẫn được giữ nguyên như hiện hành tại Quyết định[2345/QĐ-BGTVT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=2345%2fQ%c4%90-BGTVT&area=2&type=0&lan=1&match=False&sort=2&vc=True" \t "_blank) năm 2017 gồm:

- Dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay;

- Dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không;

- Dịch vụ phục vụ hành khách.

Ngoài ra, Thông tư này cũng quy định một số dịch vụ hàng không và dịch vụ phi hàng không được nhà nước quy định về khung giá.

Chi tiết xem tại: <https://luatvietnam.vn/giao-thong/thong-tu-53-2019-tt-bgtvt-muc-gia-khung-gia-mot-so-dich-vu-chuyen-nganh-hang-khong-179828-d1.html>

1. **Văn bản khác**

 **Quy định lương tối thiểu vùng đối với người lao động**

Nghị định 90/2019/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/11/2019 quy định người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020.

Theo đó, lương vùng I là 4.420.000 đồng một tháng (tăng 240.000 đồng), vùng II là 3.920.000 đồng (tăng 210.000 đồng); vùng III ở mức 3.430.000 đồng (tăng 180.000 đồng); vùng IV là 3.070.000 đồng (tăng 150.000 đồng).

Nghị định cũng nêu rõ việc áp dụng mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định này là mức thấp nhất  làm cơ sở để doanh nghiệp và người lao động thỏa thuận và trả lương, trong đó mức lương trả cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường, bảo đảm đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận phải bảo đảm: không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm công việc giản đơn nhất; cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm công việc đòi hỏi người lao động đã qua học nghề, đào tạo nghề theo quy định tại Nghị định.

Chi tiết xem tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/Nghi-dinh-90-2019-ND-CP-muc-luong-toi-thieu-vung-418807.aspx>